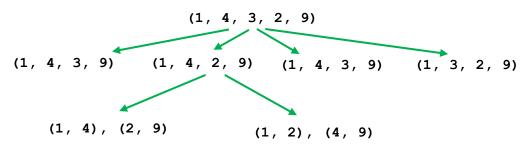
Cho dãy số nguyên dương $\mathbf{A} = (\mathbf{a_1}, \mathbf{a_2}, \ldots, \mathbf{a_n})$. Bằng cách gạch bỏ một số phần tử của \mathbf{A} ta nhận được một dãy con \mathbf{B} . Số phần tử trong dãy con được gọi là độ dài của nó.

Với mỗi số nguyên k từ 1 đến n hãy xác định độ dài lớn nhất của dãy con B nhận được từ A, sao cho dãy B có thể tách thành các dãy con không giao nhau độ dài k và mỗi dãy con đều là tăng dần.

Dãy con $C = (c_1, c_2, \ldots, c_k)$ là tăng dần nếu $c_1 < c_2 < \ldots < c_k$.

Ví dụ, với $\mathbf{A} = (1, 4, 3, 2, 9)$ và $\mathbf{k} = 2$ ta có thể trích từ \mathbf{A} dãy con \mathbf{B} độ dài 4 thỏa mãn điều kiện đã nêu. Có nhiều cách xác định \mathbf{B} , một trong các dãy con độ dài 4 phù hợp là (1, 4, 2, 9) vì dãy này có thể các dãy con tăng dần độ dài 2:



Dữ liệu: Vào từ file văn bản SUBSEQ.INP:

- ightharpoonup Dòng đầu tiên chứa một số nguyên n ($1 \le n \le 300$),
- ightharpoonup Dòng thứ 2 chứa \mathbf{n} số nguyên $\mathbf{a_1}$, $\mathbf{a_2}$, ..., $\mathbf{a_n}$ $(1 \le \mathbf{a_i} \le 10^9, \mathbf{i} = 1 \div \mathbf{n})$.

 $\emph{K\'et}$ $\emph{qu\'a}$: Đưa ra file văn bản SUBSEQ.OUT trên một dòng \emph{n} số nguyên – các độ dài lớn nhất tìm được.

Ví dụ:

